

CHÍNH PHỦ
Số: 251/2003/QĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (các văn bản số 1802/TT-UB ngày 29 tháng 11 năm 2002 và số 1402/UB ngày 08 tháng 9 năm 2003) và của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (văn bản số 75/TTr-BXD ngày 14 tháng 10 năm 2003),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hạ Long nhằm xác định vị trí, chức năng của thành phố Hạ Long trong mối quan hệ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; kết hợp xây dựng đô thị với bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữa cải tạo với xây dựng mới để từng bước xây dựng thành phố Hạ Long xứng đáng là một trong những Trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại, cảng, dịch vụ hàng hải của cả nước.

2. Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch chung:

Phạm vi ranh giới điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hạ Long nằm trong ranh giới hành chính thành phố Hạ Long trên đất liền bao gồm 16 phường nội thành và 4 xã.

3. Tính chất :

Thành phố Hạ Long trở thành một trung tâm du lịch quốc gia và có tầm vóc quốc tế gắn với di sản thiên nhiên thế giới;

Là thành phố công nghiệp có cảng biển nước sâu, giữ vai trò là một trong những đô thị hạt nhân vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ;

Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hoá, dịch vụ công cộng và đầu mối giao thông của tỉnh Quảng Ninh;

Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Quy mô dân số :

Đến năm 2010 : Dân số của thành phố Hạ Long khoảng 370.000 người, trong đó nội thành khoảng 279.700 người;

Đến năm 2020 : Dân số của thành phố khoảng 630.000 người, trong đó nội thành khoảng 413.000 người.

5. Quy mô đất đai :

Năm 2010 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 4.747 ha với chỉ tiêu bình quân 170 m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 2.247 ha với chỉ tiêu bình quân 80 m²/người;

Năm 2020 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.790 ha với chỉ tiêu bình quân 140 m²/người, trong đó đất dân dụng khoảng 3.000 ha với chỉ tiêu bình quân 72 m²/người.

6. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị :

a) Hướng phát triển đô thị :

Hướng Tây : Phát triển về hướng Đại Yên, là vùng đất bờ biển kết hợp với đồi núi, phát triển các khu đô thị mới và khu du lịch sinh thái;

Hướng Nam : Chủ yếu dành cho du lịch và nghỉ dưỡng kết hợp với bảo tồn vùng vịnh Hạ Long, đặc biệt là khu bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới; hạn chế việc lấn biển để xây dựng;

Hướng Bắc : Chủ yếu dành cho công nghiệp và khu dân cư; có phát triển về phía đồi kết hợp với việc trồng và bảo vệ rừng;

Hướng Đông : Chủ yếu là không gian cây xanh có chức năng cách ly và bảo vệ môi trường giữa các khu đô thị với các khu mỏ và nhà máy sàng tuyển than Nam cầu Trắng.

b) Phân khu chức năng :

Các khu ở : bao gồm :

Khu hạn chế phát triển : Là khu vực trung tâm thành phố bố trí chủ yếu tại Hòn Gai Đông và Hòn Gai Tây có diện tích 1.181 ha; được phép cải tạo, nâng cấp, hạn chế xây dựng mới, tránh làm tăng thêm mật độ xây dựng;

Khu phát triển mở rộng : Là các khu đô thị mới có tổng diện tích 426 ha gồm khu đô thị mới Cao Xanh - Hà Khánh; khu Hùng Thắng; khu lân biển Cọc 3, Cọc 5, Cọc 8 và một số khu nhà ở nhỏ khác phát triển theo dự án.

Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng : Nằm trong khu vực nội thành có diện tích 368,5 ha bao gồm các khu du lịch Bãi Cháy, Hùng Thắng, Tuần Châu và các khu khác. Ngoài ra còn có các khu cảnh quan phục vụ thăm quan du lịch trên Vịnh, núi Bài Thơ và một số khu vực kết hợp với nhà nghỉ và nhà ở của nhân dân. Phát triển một số khu du lịch ở ngoại thành như khu du lịch hồ Yên Lập, khu du lịch sinh thái Đại Yên.

Các khu công nghiệp, kho tàng : Tổng diện tích đất khoảng 1.074 ha, bao gồm :

Khu vực nội thành (436 ha) gồm có : Khu công nghiệp cảng Cái Lân (112 ha); khu công nghiệp vật liệu xây dựng Giếng Đáy (80 ha); khu công nghiệp Sa To (30 ha); khu nhà máy sàng tuyển than Nam cầu Trắng (50 ha); các xí nghiệp nằm ngoài các khu công nghiệp (164,2 ha);

Khu vực ngoại thành (638 ha) gồm có : Khu công nghiệp Đồng Đăng (300 ha); khu công nghiệp Bắc Cửa Lục (338 ha).

Hệ thống trung tâm chính trị - hành chính :

Trung tâm cấp tỉnh : Giữ nguyên tại Cọc 8 (15 ha);

Trung tâm chính trị - hành chính cấp thành phố : Tại Bến Đoan (2 ha).

Hệ thống trung tâm chuyên ngành :

Trung tâm thương mại thành phố tại kho than cũ (10 ha);

Trung tâm thương mại dịch vụ du lịch tại Hùng Thắng (14 ha);

Trung tâm thể dục thể thao thành phố tại Cọc 3 (6,8 ha);

Trung tâm thể dục thể thao phục vụ du lịch tại Hùng Thắng (9 ha);

Các cụm trung tâm văn hoá thành phố tại Hùng Thắng và Hòn Gai (7 ha);

Trung tâm y tế : Bệnh viện Kênh Đồng (2 ha); bệnh viện tỉnh và các trung tâm y tế chuyên ngành (4 ha);

Ngoài ra, còn có các trung tâm hội thảo quốc tế tại Hùng Thắng và Đại Yên (10 ha); trung tâm giải trí quốc tế đảo Tuần Châu (30 ha) và trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch thăm quan tại các khu du lịch khác.

Hệ thống công viên, cây xanh :

Công viên thành phố tại Lán Bè (61 ha), có Bảo tàng sinh học Hạ Long và Trung tâm thông tin hướng dẫn trên bờ;

Công viên giải trí tại Cọc 5 và Cọc 8 (25,5 ha);

Công viên ven biển tại Bãi Cháy, Hùng Thắng, Tuần Châu (151,5 ha);

Các công viên, vườn hoa khác (146 ha).